

(Đề thi gồm 2 trang)

ĐỀ BÀI - 03

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6 điểm)

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)

Câu 1 (TH): Nguyên tử X có tổng hạt proton, neutron và electron là 52. Trong đó số hạt mang điện âm ít hơn số hạt ko mang điện là 1. Nguyên tử X thuộc nguyên tố

- A. Chlorine B. Carbon C. Calcium D. Aluminium

Câu 2 (TH): Trong phân tử CaCl_2 , nguyên tử Ca và nguyên tử Cl liên kết với nhau bằng liên kết

- A. cộng hóa trị. B. ion. C. phi kim. D. kim loại.

Câu 3 (TH): Tìm X, Y, Z và T biết rằng chúng là một trong bốn kim loại Na; Al; Fe; Cu và:

- X và Y thu được bằng phương pháp điện phân nóng chảy
- X đẩy T ra khỏi dung dịch muối
- Z phản ứng với dung dịch H_2SO_4 đặc, nóng nhưng không phản ứng với dung dịch H_2SO_4 đặc ở nhiệt độ thường.

X, Y, Z, T theo thứ tự là:

- A. Al; Na; Cu; Fe B. Na; Al; Fe; Cu
C. Na; Fe; Al; Cu D. Al; Na; Fe; Cu

Câu 4 (VD): Ngâm một lá đồng có khối lượng 4 g trong dung dịch silver nitrate cho tới khi đồng không thể tan thêm được nữa. Lấy lá đồng ra, rửa nhẹ, làm khô và cân được 7,04 g (giả sử toàn bộ bạc sinh ra đều bám trên lá đồng). Khối lượng đồng đã phản ứng là

- A. 1,28 g B. 1,52 g C. 4 g D. 3,04 g

Câu 5 (TH): Cặp chất nào sau đây có thể tồn tại đồng thời trong một dung dịch?

- A. CaCl_2 và Na_2CO_3 B. Na_2SO_4 và KCl
C. HCl và NaHSO_3 D. NaOH và NH_4Cl

Câu 6 (VD): Có thể dùng dung dịch nào sau đây để phân biệt CO_2 và SO_2 ?

- A. NaOH B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ C. $\text{Ba}(\text{OH})_2$ D. Br_2

Câu 7 (VD): Cho 2,54g hỗn hợp Y gồm 3 oxit FeO, MgO, Al_2O_3 tan vừa đủ trong dung dịch chứa 5,88 gam H_2SO_4 . Cô cạn dung dịch thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 7,34g B. 5,82g C. 2,94g D. 6,34g

Câu 8 (TH): Trong phương trình đốt cháy sau, X là hydrocarbon nào?



- A. CH_4 . B. C_2H_4 . C. C_4H_{10} . D. C_8H_{20} .

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1 (VD)

- a) Kim loại Al, Fe đều không tan trong dung dịch H_2SO_4 đặc, nguội.

- b) Nhúng thanh Zn vào dung dịch CuSO_4 thì khối lượng thanh Zn tăng.
 c) Na phản ứng được với dung dịch CuSO_4 tạo khí và kết tủa.
 d) Cu phản ứng được với dung dịch FeCl_3 tạo ra hai muối.

Câu 2 (VDC) .

- b) Alkene là hydrocarbon mạch hở có một liên kết $\text{C} = \text{C}$.
 b) Công thức chung của alkene có dạng C_nH_{2n} ($n \geq 2$, n là số nguyên, dương)
 c) Khi alkene cháy, số mol H_2O sinh ra lớn hơn số mol CO_2 .
 d) Ở điều kiện 25° , 1 bar, 4 L C_4H_8 có khối lượng bằng 7 L khí oxygen.

PHẦN III. TRẮC NGHIỆM DẠNG TRẢ LỜI NGẮN

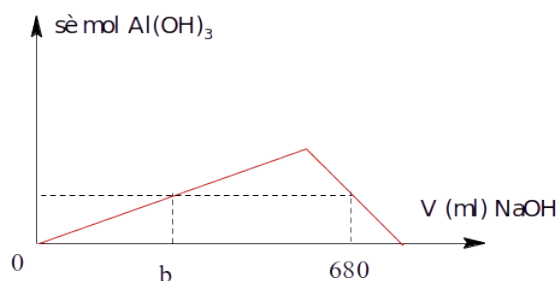
(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16)

Câu 1 (VDC) Hợp chất MX có nhiều ứng dụng trong công nghiệp và đời sống. Tổng số hạt trong nguyên tử M và nguyên tử X bằng 86; trong đó, số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 26 hạt. Tổng số hạt trong hạt nhân của nguyên tử X lớn hơn tổng số hạt trong hạt nhân của nguyên tử M là 12 hạt. Tổng số hạt trong nguyên tử X nhiều hơn trong nguyên tử M là 18 hạt. Phần trăm khối lượng của M trong MX là bao nhiêu? (Làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

Câu 2 (VDC) Một hỗn hợp gồm Na và Al có tỉ lệ số mol là 1 : 2. Cho hỗn hợp này vào nước, sau khi phản ứng kết thúc thu được 9,916 L khí H_2 (đkc) và m gam chất rắn. Hỏi m có giá trị là bao nhiêu?

Câu 3 (VD) Một loại phân bón NPK trên bao bì có ghi 10-12-5. Một người nông dân dùng 50 kg phân để bón cho cà phê thời kì ra hoa. Hãy tính khối lượng nguyên tố dinh dưỡng K bón cho vườn cà phê đó (tính theo kg và làm tròn kết quả đến hàng phần trăm) .

Câu 4 (VDC). Nhỏ từ từ b mL dung dịch NaOH 0,5M vào cốc chứa 100 mL dung dịch AlCl_3 1M. Số mol kết tủa phụ thuộc vào thể tích dung dịch NaOH theo đồ thị sau. Tìm giá trị của b.



Câu 5 (VD). Dẫn 12,395 L (ở đkc) hỗn hợp khí A gồm CH_4 và C_2H_4 vào bình đựng dung dịch Br_2 thấy dung dịch mất màu và bình nặng thêm 4,2 g. Tính phần trăm thể tích khí C_2H_4 có trong hỗn hợp A.

Câu 6 (VDC). Hiện nay nhiên liệu chủ yếu dùng để đun nấu trong gia đình là “gas”. Giả thiết rằng gas trong bình gas là một hỗn hợp propane và butane có tỉ lệ thể tích 1:1. Tính nhiệt lượng sinh ra khi đốt cháy 51 g loại gas này. Biết rằng lượng nhiệt tỏa ra khi đốt cháy hoàn toàn 1 mol mỗi chất propane và butane lần lượt là 2 220kJ và 2 877 kJ. (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

ĐỀ 03

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	9		17	
2	B	10		18	
3	D	11		19	
4	A	12		20	
5	B	13		21	
6	D	14		22	
7	A	15		23	
8	C	16		24	

II. TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm

Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,00 điểm

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ-S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ-S)
1	a)	Đ	4	a)	
	b)	S		b)	
	c)	Đ		c)	
	d)	Đ		d)	
2	a)	Đ	5	a)	
	b)	Đ		b)	
	c)	S		c)	
	d)	Đ		d)	
3	a)		6	a)	
	b)			b)	
	c)			c)	
	d)			d)	

III. TRẮC NGHIỆM DẠNG TRẢ LỜI NGẮN

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	39,3	9	
2	5,4	10	
3	2,08	11	
4	360	12	
5	30	13	
6	2549	14	
7		15	

8		16	
---	--	----	--